TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/DSST
Ngày: 11/08/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trương Văn Biểu**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Văn Thư.**

+ Bà **Phan Thị Thanh Dung**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Thúy** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 11/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 95/2023/TLST- DS ngày 25 tháng 05 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-DS ngày 04/07/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/QĐST-DS ngày 19/07/2023:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1967, địa chỉ: Khối 2, thị trấn h, huyện N, tỉnh QN.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1977, địa chỉ: Khối 5, thị trấn H, huyện F, tỉnh B.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc Hg, sinh năm 1971, trú tại: Tổ 55, Thanh Khê Tây, huyện J, tỉnh D.

Tại phiên tòa bà N, ông Hg có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N: Ngày 12/05/2021 bà Nguyễn Thị Thanh H có mượn của tôi 240.000.000 đồng, ngày 12/06/2021 bà Nguyễn Thị Thanh H có mượn thêm của tôi 300.000.000 đồng, Tổng số nợ 02 lần mượn là 540.000.000 đồng, Nay tôi yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh H trả cho tôi số tiền gốc là 540.000.000 đồng và số tiền lãi theo thỏa thuận của hai bên ngày 12/05/2023 là

108.000.000 đồng. Vậy tổng số tiền yêu cầu bà H trả cho tôi là 648.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi tám triệu đồng) và trả số tiền trên một lần.

Bị đơn Nguyễn Thị Thanh H (Đại diện ủy quyền của bị đơn là ông Phạm Ngọc Hg trình bày): Ngày 12/05/2021 bà Nguyễn Thị Thanh H có mượn của bà Nguyễn Thị N 240.000.000 đồng, ngày 12/06/2021 bà Nguyễn Thị Thanh H có mượn thêm của bà Nguyễn Thị N 300.000.000 đồng, Tổng số nợ 02 lần mượn là 540.000.000 đồng, tổng số tiền gốc là 540.000.000 đồng và số tiền lãi theo thỏa thuận của hai bên tới thời điểm ngày 12/05/2023 là 108.000.000 đồng. Vậy tổng số tiền gốc và lãi là 648.000.000 đồng. Ông Phạm Ngọc Hg đại diện ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thanh H đồng ý số nợ gốc và lãi mà bà Nguyễn Thị Thanh H phải trả là 648.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi tám triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước xét xử đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Nguyễn Thị N khởi kiện bà Nguyễn Thị Thanh H, Theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là quan hệ dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về nội dung vụ án:

Đối với số tiền vay 540.000.000 đồng được bà Nguyễn Thị Thanh H viết giấy nhận nợ được pháp luật thừa nhận. .

Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Thanh H trả số tiền nợ 540.000.000 đồng là đúng, ông Hg đại diện theo ủy quyền cũng thừa nhận nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N.

Tại Phiên Tòa bà N yêu cầu Tòa án giải quyết về tiền lãi theo thỏa thuận của hai bên tại tời điểm ngày 12/05/2023 là 108.000.000 đồng , bà N yêu cầu bà H trả nợ một lần. Ông Hg thống nhất yêu cầu trả lãi suất theo thỏa thuận của hai bên tại thời điểm ngày 12/05/2023 là 108.000.000 đồng.

[3] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 12, điều 26 của Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nđối với bà Nguyễn Thị Thanh H. Buộc bà H phải có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền nợ là 648.000.000 đồng (S*áu bốn mươi tám triệu đồng y)* trong đó số tiền gốc là 540.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận của hai bên là 108.000.000 đồng.

Về nghĩa vụ chậm thanh toán: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự .

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu số tiền án phí là 29.920.000 đồng. Hoàn trả cho bà N 10.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000004 ngày 25 tháng 05 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm. đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Quảng Nam*
- *VKSND tỉnh Quảng Nam*
- *VKSND huyện Núi Thành.*
- *Chi cục T.H.A huyện Núi Thành.*
- *Các bên đương sự để thi hành.*
- *Lưu hồ sơ, án văn*.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Văn Biểu